

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2019/HS-ST
Ngày 15/5/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Sinh Chi - Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phường Lê Hồng Phong.

Bà Hoàng Thị Phụng – Chủ tịch Hội chữ thập đỏ thành phố Thái Bình.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:
Ông Lại Văn Thịnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Cảnh D – sinh ngày 27/10/2000 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: sinh viên; trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Mạnh T và bà Dương Thị H. Tiền án: Không. Tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Xuân T – sinh ngày 17/9/2001 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn O, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

Ông Nguyễn Văn T - sinh năm 1959.

Bà Bùi Thị T - sinh năm 1962.

Nơi cư trú: Thôn O, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15giờ 30 phút ngày 29/11/2018 bị cáo Nguyễn Cảnh D cùng bạn gái là chị Đào Thị Phương T ngồi uống nước tại quán của bà Đào Thị H thôn Đ, xã T, thành phố Thái Bình. Cùng ngồi trong quán cách bị cáo và chị T khoảng 5 mét có nhóm bạn của anh Bùi Quang T và anh Đỗ Trí H. Khi chị T đi qua chỗ nhóm bạn của anh T và anh H để lấy đồ trong xe máy, do có quen biết nên anh H và chị T có chào hỏi nhau. Bị cáo nghĩ là có người trêu bạn gái mình nên dùng hộp sữa tươi uống dở đang cầm trên tay ném trúng đầu anh T nên giữa bị cáo và anh T có xảy ra xô xát cãi chửi nhau. Anh T đi ra ngoài gọi điện cho anh Nguyễn Xuân T là anh họ nói là có người đánh mình. Anh T đang ở gần đó nên đi sang chỗ anh T. Anh T có chỉ cho anh T biết bị cáo đang đứng gần quán internet 24 h là người đánh cãi nhau với mình. Anh T và anh T đi đến chỗ bị cáo D hỏi “Tại sao mày đánh em tao” anh T dùng tay phải nắm một nhát vào mặt bên trái của bị cáo, trong quá trình giằng co xô xát bị cáo dùng tay phải rút con dao gấp dài 10 cm lưỡi nhọn trong túi áo khoác đâm một nhát vào vùng ngực phải của anh T rồi cầm dao bỏ chạy. Sau khi gây thương tích cho anh T bị cáo đã gọi điện cho anh Lương Hữu D là bạn nhờ chở ra bến xe buýt về nhà rồi đến cơ quan công an đầu thú. Anh T bị thương tích ở vùng ngực được mọi người đưa đi cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 157/TgT ngày 04/12/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thái Bình kết luận: “Thương tích vùng ngực do vật sắt nhọn tác động, làm đứt động mạch vú trong bên phải; rách màng ngoài tim, thủng (rách) tâm nhĩ phải; tràn dịch màng phổi bên phải, tràn dịch màng ngoài tim. Hiện tại: Toàn thân cảm giác mệt mỏi, nhức đầu, hoa mắt, chóng mặt từng lúc. Còn đau vùng ngực hai bên, đau tăng khi ho, Vết thương vùng ngực còn sưng nề, đau rất liên tục. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 30%.

Tại Cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 19/3/2019, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố bị cáo D về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố, căn cứ quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65; Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Kiểm sát viên đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Cảnh D phạm tội “Cố ý gây thương tích” đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự : Gia đình bị cáo và người đại diện cho bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ trách nhiệm dân sự nay không đề nghị giải quyết.

Về vật chứng: Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động IphonX màu trắng đã vỡ màn hình; 01 áo khoác nam màu đen; 01 quần bò màu đen; 01 đôi giày vải màu xám viền cao su màu trắng. Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ hộp sữa nhãn hiệu Vinamilk Óc chó.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại: Anh Nguyễn Xuân T xác nhận sự việc xảy ra như lời khai của bị cáo là đúng. Anh T đã nhận đủ tiền và đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đúng quy định pháp luật, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Cảnh D đều khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và những người làm chứng, đúng với cáo trạng đã truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, sự việc và đồ vật. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo như sau:

Khoảng 15giờ 30 phút, ngày 29/11/2018 tại khu vực quán internet 24 H thôn Đồng Thanh, xã Tân Bình, thành phố Thái Bình. Bị cáo Nguyễn Cảnh D và anh Bùi Quang T có xảy ra mâu thuẫn, xô xát. Anh T gọi anh Nguyễn Xuân T đến giúp, anh T đâm vào mặt bị cáo, hai bên giằng co nhau, bị cáo đã dùng con dao gấp bằng kim loại đâm vào ngực phải anh T một nhát làm anh T bị thương. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 30% (ba mươi phần trăm).

[3] Bị cáo Nguyễn Cảnh D là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo dùng hung khí nguy hiểm, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, hậu quả tổn hại về sức khỏe 30% tương ứng với quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[4] Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Cảnh D phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Dùng hung khí nguy hiểm ...

b)

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm”

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 điều này.

[5] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự, ổn định xã hội ở địa phương. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo để giáo dục bị cáo và nhằm răn đe giáo dục chung. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra, bị cáo tự nguyện ra đầu thú, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bố bị cáo là người có công được tặng thưởng nhiều huân huy chương nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Lẽ ra cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đúng với hành vi của bị cáo nhưng xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ rõ ràng, đang là sinh viên và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Để tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội cải tạo bản thân nên áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại số tiền 130.000.000 đồng. Nay người bị hại, đại diện bị hại không yêu cầu giải quyết về dân sự nên không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Sau khi phạm tội bị cáo đưa con dao gấp bằng kim loại cho anh D cất hộ nhưng anh D đã vứt ra ruộng sau trường Đại học Tân Bình cơ quan điều tra đã truy xét nhưng không thu hồi được. Vật chứng là 01 vỏ hộp sữa không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Điện thoại, quần áo của bị cáo là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b,e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50; Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Cảnh D phạm tội “Cố ý gây thương tích”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Cảnh D 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 15/5/2019. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3.Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4.Về vật chứng: Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động IphoneX màu trắng đã vỡ màn hình; 01 áo khoác nam màu đen; 01 quần bò màu đen; 01 đôi giày vải màu xám viền cao su màu trắng. Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ hộp sữa nhãn hiệu Vinamilk Óc chó.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Cảnh D phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 15/5/2019.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình.
- Chi cục THADS TPThái Bình
- Công an thành phố Thái Bình.
- Cơ quan Thi hành án hình sự
- VKS tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Mạnh

